



VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN, MÔI TRƯỜNG VÀ BIỂN
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KHÍ TƯỢNG VÀ KHÍ HẬU

THÔNG BÁO VÀ DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP

SỐ THÁNG 07 NĂM 2026



MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	i
DANH MỤC VIẾT TẮT	ii
DANH MỤC BẢNG.....	iii
DANH MỤC HÌNH.....	iii
GIỚI THIỆU	4
PHẦN I. ĐIỀU KIỆN KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP VÀ CÂY TRỒNG	5
THÁNG 6 NĂM 2026	5
1.1. Điều kiện khí tượng nông nghiệp	5
1.2. Ảnh hưởng của điều kiện khí tượng.....	7
PHẦN II. DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP THÁNG 08–10/2026.....	8
2.1. Xu thế khí hậu thời kỳ tháng 08–10/2026	8
2.2. Rủi ro khí hậu đối với cây trồng trong tháng 08–10/2026.....	8
2.3. Rủi ro khí hậu đối với vật nuôi trong tháng 08–10/2026.....	11
PHẦN III. KHUYẾN NGHỊ ĐỐI VỚI SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP (08–10/2026)	12

DANH MỤC VIẾT TẮT

CHỮ VIẾT TẮT	Ý NGHĨA
BTB	Bắc Trung Bộ
DHNTB	Duyên hải Nam Trung Bộ
ĐBSH	Đồng bằng sông Hồng
ĐBSCL	Đồng bằng sông Cửu Long
ĐNB	Đông Nam Bộ
ENSO	Dao động Nam (El Niño-Southern Oscillation)
KTNN	Khí tượng nông nghiệp
NB	Nam Bộ
CNTB	Cao Nguyên Trung Bộ
Rx1day	Lượng mưa một ngày lớn nhất
SXNN	Sản xuất nông nghiệp
SGN	Số giờ nắng
SNM	Số ngày mưa
STNN	Sinh thái nông nghiệp
SVGH	Sinh vật gây hại
TBNN	Trung bình nhiều năm
TDMNPB	Trung du và miền núi phía Bắc
THI	Chỉ số nhiệt- ẩm (Temperature humidity index)
TLM	Tổng lượng mưa
Tx	Nhiệt độ tối cao trung bình
Tm	Nhiệt độ tối thấp trung bình
XTNĐ	Xoáy thuận nhiệt đới

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Khả năng đáp ứng nhu cầu nước của cây lúa từ lượng mưa dự báo thời kỳ 08–10/2026	9
Bảng 2. Tổng hợp mức độ thuận lợi/không thuận lợi đối với sinh trưởng một số cây trồng do ảnh hưởng của điều kiện khí hậu (08–10/2026).....	10
Bảng 3. Tổng hợp giải pháp ứng phó rủi ro khí hậu đối với cây trồng (08-10/2026)	12

DANH MỤC HÌNH

Hình 1. Diễn biến một số yếu tố khí tượng từ tháng 6/2025 đến tháng 6/2026 tại một số trạm khí tượng tiêu biểu cho các vùng sinh thái nông nghiệp.....	6
Hình 2. Chỉ số hạn nông nghiệp K(KPenman=Mưa/bốc hơi)	7
Hình 3. Chỉ số nhiệt-ẩm (THI) trung bình tháng 6/2026	7
Hình 4. Dự báo theo chỉ số hạn nông nghiệp (Penman) từ tháng 8/2026 đến tháng 10/2026	10
Hình 5. Dự báo nhiệt độ từ tháng 8/2026 đến tháng 10/2026 (°C).....	11
Hình 6. Nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe và sản lượng của vật nuôi từ tháng 08/2026 đến tháng 10/2026 dựa trên chỉ số THI	11

GIỚI THIỆU

Trung tâm Nghiên cứu Khí tượng và Khí hậu – Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn, Môi trường và Biển định kỳ xuất bản bản tin **“Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp”** hàng tháng, nhằm cung cấp thông tin cập nhật và hỗ trợ kịp thời cho sản xuất nông nghiệp.

Bản tin được xây dựng trên cơ sở tổng hợp và phân tích số liệu từ các nguồn dữ liệu, tài liệu chuyên ngành:

- Số liệu quan trắc khí tượng, khí tượng nông nghiệp từ mạng lưới trạm quan trắc trên toàn quốc do Cục Khí tượng Thủy văn cung cấp;
- Thông tin về sinh trưởng cây trồng, tình hình sâu bệnh và sản xuất nông nghiệp từ Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;
- Các kết quả phân tích, dự báo khí hậu từ Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn, Môi trường và Biển.

Bản tin tháng 7/2026 gồm ba phần chính:

- Phần I – Điều kiện khí tượng nông nghiệp và cây trồng tháng 6 năm 2026.
- Phần II – Dự báo điều kiện khí tượng nông nghiệp và rủi ro đến sản xuất nông nghiệp từ tháng 8/2026 đến tháng 10/2026.
- Phần III – Khuyến nghị sản xuất nông nghiệp từ tháng 8/2026 đến tháng 10/2026.

Trung tâm Nghiên cứu Khí tượng và Khí hậu trân trọng giới thiệu bản tin tháng 6/2026, với kỳ vọng hỗ trợ hiệu quả cho công tác chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng lực thích ứng và giảm thiểu rủi ro thiên tai trong lĩnh vực nông nghiệp.

PHẦN I.

ĐIỀU KIỆN KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP VÀ CÂY TRỒNG THÁNG 6 NĂM 2026

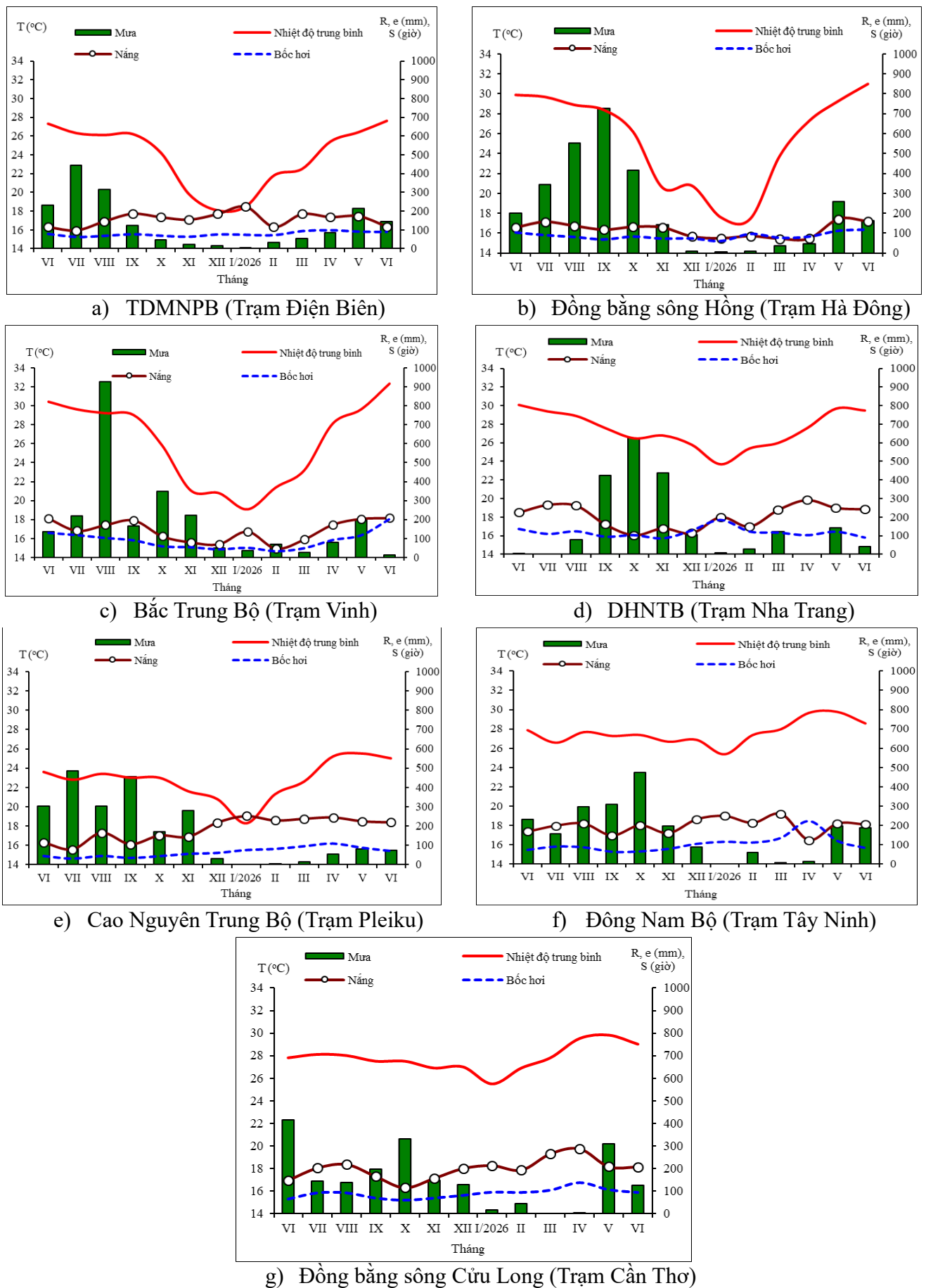
1.1. Điều kiện khí tượng nông nghiệp

Nhiệt độ: Trong tháng 6/2026, nhiệt độ trung bình tại hầu hết các vùng sinh thái nông nghiệp cao hơn khoảng 0,5–1,5°C so với cùng kỳ năm 2025. Nền nhiệt cao nhất ghi nhận tại Duyên hải Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long (khoảng 28–31°C), trong khi Trung du và miền núi phía Bắc, Bắc Trung Bộ và Cao Nguyên Trung Bộ phổ biến 25–27°C. Nhiệt độ tăng làm gia tăng nhu cầu nước của cây trồng, đồng thời làm tăng nguy cơ xảy ra nắng nóng và stress nhiệt đối với cây trồng, vật nuôi ở nhiều khu vực (Hình 1).

Lượng mưa: Lượng mưa tháng 6/2026 có xu hướng giảm so với cùng kỳ năm 2025 tại hầu hết các vùng, rõ nhất ở Trung du và miền núi phía Bắc, Bắc Trung Bộ và Cao Nguyên Trung Bộ. Mưa giảm góp phần hạn chế nguy cơ ngập úng nhưng làm gia tăng nguy cơ thiếu nước và khô hạn cục bộ đối với sản xuất nông nghiệp (Hình 1).

Số giờ nắng: Số giờ nắng trong tháng 6/2026 có xu hướng tăng so với cùng kỳ năm trước tại phần lớn các vùng sinh thái, rõ nhất ở Cao Nguyên Trung Bộ, Trung du và miền núi phía Bắc và Bắc Trung Bộ. Số giờ nắng tăng tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình quang hợp và sinh trưởng của cây trồng nếu được đảm bảo đủ nước, nhưng cũng làm gia tăng nguy cơ hạn hán, thiếu nước và stress nhiệt trong những khu vực có lượng mưa thấp (Hình 1).

Bốc hơi: Lượng bốc hơi trong tháng 6/2026 nhìn chung tăng nhẹ hoặc tương đương so với cùng kỳ năm 2025, đặc biệt tại Đồng bằng sông Hồng, Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long do nền nhiệt cao và số giờ nắng lớn. Điều này làm tăng lượng nước thất thoát từ đất và cây trồng, dẫn đến nhu cầu tưới bổ sung ở nhiều vùng sản xuất (Hình 1).



Hình 1. Diễn biến một số yếu tố khí tượng từ tháng 6/2025 đến tháng 6/2026 tại một số trạm khí tượng tiêu biểu cho các vùng sinh thái nông nghiệp

1.2. Ảnh hưởng của điều kiện khí tượng

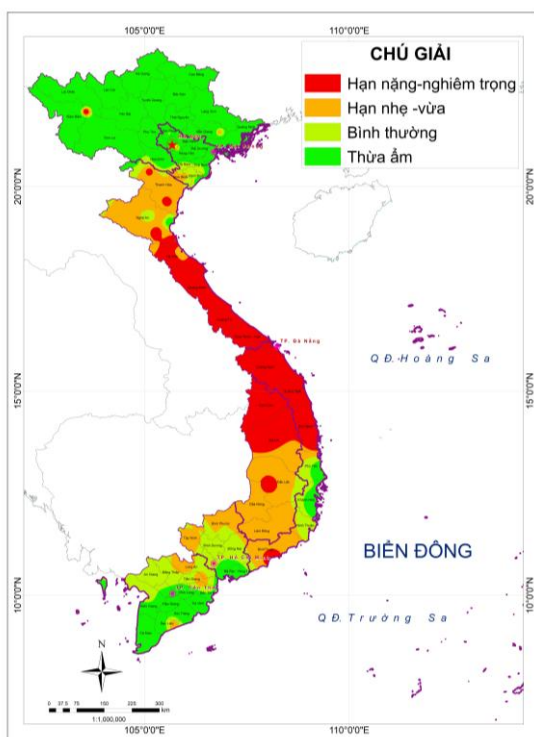
a. Đối với cây trồng

- Về tình trạng khô hạn:

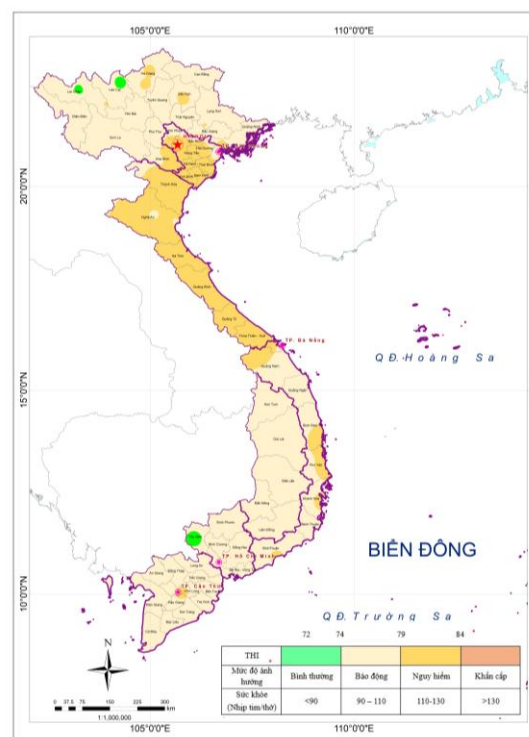
Tháng 6 năm 2026, tình trạng khô hạn trên cả nước có sự phân hóa rõ rệt theo vùng. Hạn nặng đến nghiêm trọng tập trung chủ yếu tại khu vực ven biển miền Trung, kéo dài từ Bắc Trung Bộ đến Nam Trung Bộ. Vùng Đông Nam Bộ và một số khu vực phía nam Cao Nguyên Trung Bộ chủ yếu ở trạng thái hạn nhẹ đến vừa. Khu vực trung tâm và phía bắc Cao Nguyên Trung Bộ, phần lớn vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, Đồng bằng sông Hồng, cùng nhiều địa phương thuộc Đồng bằng sông Cửu Long có điều kiện ẩm tốt hoặc thừa ẩm, ít có nguy cơ xảy ra hạn. Nhìn chung, nguy cơ thiếu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp tập trung chủ yếu tại dải ven biển miền Trung, trong khi các vùng còn lại trên cả nước cơ bản bảo đảm nguồn ẩm cho cây trồng, tuy nhiên cần tiếp tục theo dõi diễn biến thời tiết để chủ động các biện pháp cấp nước và sử dụng nước tiết kiệm tại những khu vực đang chịu ảnh hưởng của hạn hán (Hình 2).

b. Đối với vật nuôi

Theo chỉ số nhiệt – ẩm (THI), điều kiện nhiệt ẩm gây stress nhiệt ở mức báo động cho gia súc, gia cầm trên phạm vi cả nước đặc biệt khu vực ĐBSH đến khu vực trung bộ điều kiện gây stress nhiệt cho gia súc ở mức nguy hiểm. (Hình 3).



Hình 2. Chỉ số hạn nông nghiệp K(KPenman=Mưa/bốc hơi) tháng 6/2026



Hình 3. Chỉ số nhiệt-ẩm (THI) trung bình tháng 6/2026

PHẦN II.

DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP THÁNG 08–10/2026

2.1. Xu thế khí hậu thời kỳ tháng 08–10/2026

Theo bản tin “Thông báo và dự báo khí hậu” số tháng 7/2026 cụ thể như sau:

(1) Nhiệt độ: Trong mùa 3 tháng 8-10/2026, nhiệt độ có khả năng cao hơn TBNN trên hầu hết các khu vực cả nước.

(2) Lượng mưa: Trong mùa 3 tháng 8-10/2026, TLM có khả năng xấp xỉ TBNN ở Bắc Bộ; xấp xỉ đến thấp hơn TBNN ở khu vực từ Thanh Hóa đến TP. Huế, Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ; thấp hơn TBNN ở Duyên hải Nam Trung Bộ.

(3) Hiện tượng thời tiết và khí hậu cực đoan:

- **Xoáy thuận nhiệt đới (XTNĐ):** Trong mùa 3 tháng 8-10/2026, số lượng XTNĐ hoạt động trên Biển Đông và ảnh hưởng đến Việt Nam có khả năng thấp hơn TBNN (TBNN: 6 cơn trên Biển Đông và 3-4 cơn ảnh hưởng đến Việt Nam).

- **Nắng nóng:** Trong tháng 8-9 năm 2026, nắng nóng sẽ tiếp tục xuất hiện tại Bắc Bộ và Trung Bộ, với cường độ nắng nóng có khả năng gay gắt hơn TBNN.

- **Điều kiện khô hạn:** Mùa khô 2026/2027 tại khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ có khả năng xảy ra tình trạng hạn hán nghiêm trọng trên diện rộng.

2.2. Rủi ro khí hậu đối với cây trồng trong tháng 08–10/2026

Trong giai đoạn tháng 08–10/2026, điều kiện khí hậu dự báo nhìn chung thuận lợi đối với sản xuất nông nghiệp trên phạm vi cả nước. Tuy nhiên, một số khu vực vẫn có nguy cơ chịu tác động của khô hạn cục bộ hoặc ngập úng do mưa lớn kéo dài.

Đánh giá chỉ số hạn: Theo chỉ số hạn Penman, trong tháng 8–10/2026, phần lớn diện tích cả nước có điều kiện đủ ẩm đến thừa ẩm, tạo thuận lợi cho sinh trưởng của cây trồng (Hình 4).

Đánh giá nhu cầu nước với cây lúa: Kết quả tính toán cho thấy lượng mưa dự báo trong giai đoạn tháng 8–10/2026 cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu nước cho cây lúa tại Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long. Tuy nhiên, tại một số địa phương có thể xảy ra tình trạng thừa ẩm hoặc ngập úng cục bộ, do đó cần chủ động tiêu thoát nước nhằm hạn chế ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của cây lúa (Bảng 1).

Đánh giá mức độ thuận lợi đối với một số cây trồng chính: Điều kiện khí hậu trong giai đoạn tháng 8–10/2026 nhìn chung thuận lợi đối với các cây trồng chủ lực. Nguồn nước tương đối dồi dào tạo điều kiện thuận lợi cho lúa, ngô, lạc, cà phê và thanh long sinh trưởng, phát triển và nâng cao năng suất. Tuy nhiên, khi xảy ra mưa lớn kéo dài, độ ẩm cao có thể làm

gia tăng nguy cơ ngập úng và phát sinh sâu bệnh hại, đặc biệt trên lúa, ngô và cây ăn quả. Vì vậy, cần thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết, chủ động tiêu thoát nước và áp dụng các biện pháp quản lý sinh vật gây hại phù hợp nhằm giảm thiểu rủi ro cho sản xuất nông nghiệp (Bảng 2).

Bảng 1. Khả năng đáp ứng nhu cầu nước của cây lúa từ lượng mưa dự báo thời kỳ 08–10/2026

Vùng sinh thái	Trạm	thiếu (-)/Thừa (+) nước (m ³ /ha)			Nhận định
		Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	
ĐBSH	Sơn Tây	1924.2	1161.6	171.5	Tháng 8: Thừa nước Tháng 9,10: Đủ nước
	Hà Đông	1683.0	1257.9	372.3	Tháng 8: Thừa nước Tháng 9,10: Đủ nước
	Hải Dương	1708.6	996.3	-176.2	Tháng 8: Thừa nước Tháng 9: Đủ nước Tháng 10: Thiếu nước
	Hưng Yên	1553.8	1520.2	254.7	Tháng 8,9: Thừa nước Tháng 10: Đủ nước
	Nam Định	1738.9	2260.0	516.9	Tháng 8,9: Thừa nước Tháng 10: Đủ nước
	Văn Lý	2114.0	3112.3	713.5	Tháng 8,9: Thừa nước Tháng 10: Đủ nước
	Nho Quan	2200.1	2526.0	665.5	Tháng 8,9: Thừa nước Tháng 10: Đủ nước
	Ninh Bình	1920.5	2804.8	681.7	Tháng 8,9: Thừa nước Tháng 10: Đủ nước
	Thái Bình	1751.4	2429.7	530.2	Tháng 8,9: Thừa nước Tháng 10: Đủ nước
ĐBSCL	Mộc Hóa	587.1	2554.0	2882.8	Tháng 8: Đủ nước Tháng 9,10: Thừa nước
	Mỹ Tho	742.9	2287.9	2296.5	Tháng 8: Đủ nước Tháng 9,10: Thừa nước
	Cao Lãnh	636.1	2390.2	2465.0	Tháng 8: Đủ nước Tháng 9,10: Thừa nước
	Càng Long	1207.8	2577.3	2522.7	Tháng 8: Đủ nước Tháng 9,10: Thừa nước
	Châu Đốc	610.0	1831.5	2341.0	Tháng 8: Đủ nước Tháng 9,10: Thừa nước
	Cần Thơ	1258.4	2493.4	2607.9	Tháng 8: Đủ nước Tháng 9,10: Thừa nước
	Sóc Trăng	1776.0	2835.9	2657.2	Tháng 8, 9,10: Thừa nước
	Rạch Giá	2255.7	3013.4	2568.7	Tháng 8, 9,10: Thừa nước
	Bạc Liêu	1857.6	3110.1	2512.1	Tháng 8, 9,10: Thừa nước
	Cà Mau	2440.6	3551.9	3088.8	Tháng 7, 8,9 Thừa nước

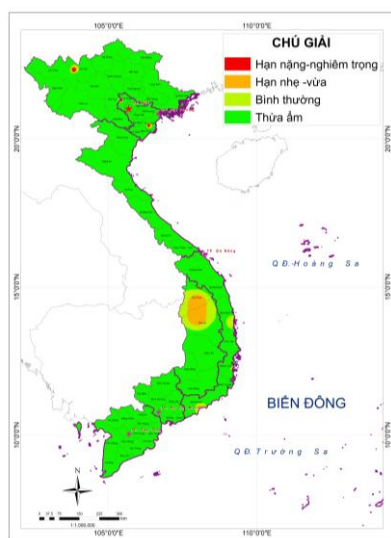
Bảng 2. Tổng hợp mức độ thuận lợi/không thuận lợi đối với sinh trưởng một số cây trồng do ảnh hưởng của điều kiện khí hậu (08–10/2026)

Vùng STNN	Cây trồng	Năm 2026											
		T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
TDMNPB	Lúa								TL	TL	TL		
	Lúa nương								TL	TL	ITL		
	Ngô								TL	TL	ITL		
ĐBSH	Lúa								TL	TL	TL		
BTB	Lúa								TL	TL	ITL		
	Lạc								TL	TL	ITL		
DHNTB	Lúa								TL	TL			
	Thanh Long								TL	TL	TL		
TN	Lúa								ITL	ITL			
	Cà phê								ITL	ITL	ITL		
ĐNB	Lúa								TL	ITL			
	Thanh Long								TL	TL	TL		
ĐBSCL	Lúa								TL	ITL			

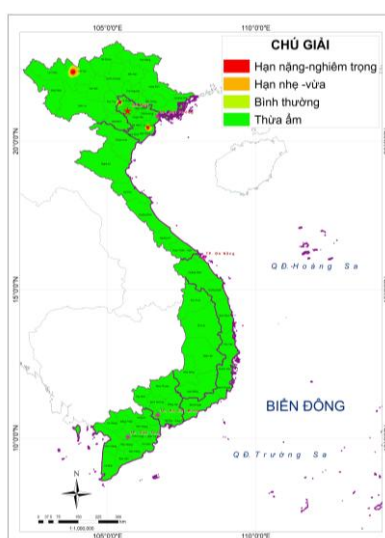
Chú giải:

	Thời kỳ không gieo trồng
	Thời kỳ gieo trồng
	Thời kỳ sinh dưỡng
	Thời kỳ sinh thực
	Thời kỳ chín và thu hoạch
	Thời kỳ ra hoa, quả, thu hoạch

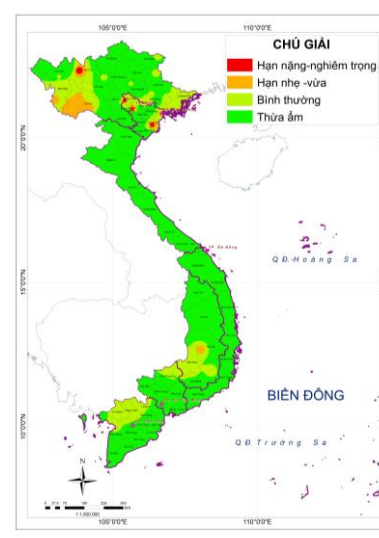
TL: Thuận lợi cho SXNN
ITL: Ít thuận lợi cho SXNN



Tháng 8



Tháng 9



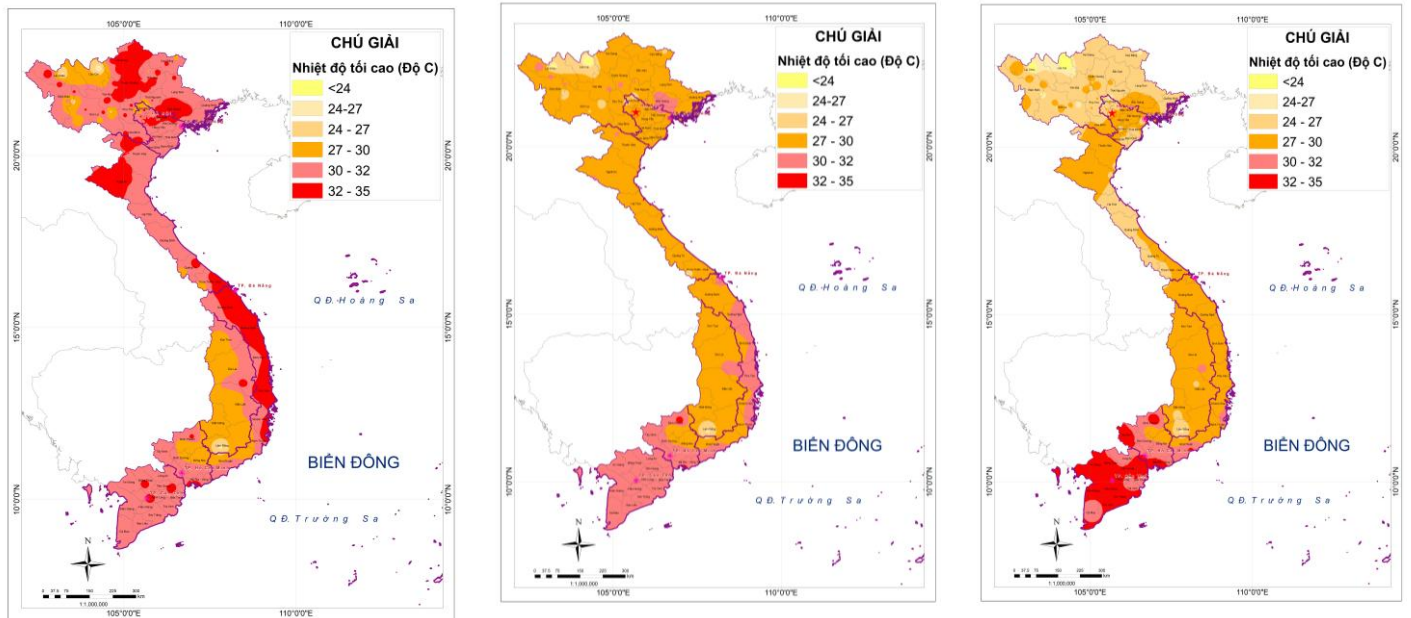
Tháng 10

Hình 4. Dự báo theo chỉ số hạn nông nghiệp (Penman) từ tháng 8/2026 đến tháng 10/2026

2.3. Rủi ro khí hậu đối với vật nuôi trong tháng 08–10/2026

Trong tháng 8-10/2026, do nền nhiệt – ẩm tăng gây stress nhiệt đối với gia súc, gia cầm làm rối loạn hô hấp và suy giảm sức đề kháng.

Mưa xuất hiện nhiều, độ ẩm tăng khu vực ĐBSH và Trung Trung Bộ ảnh hưởng ở mức báo động, độ ẩm tăng cũng làm tăng nguy cơ xuất hiện các bệnh truyền nhiễm và hô hấp đối với vật nuôi. (Hình 6)

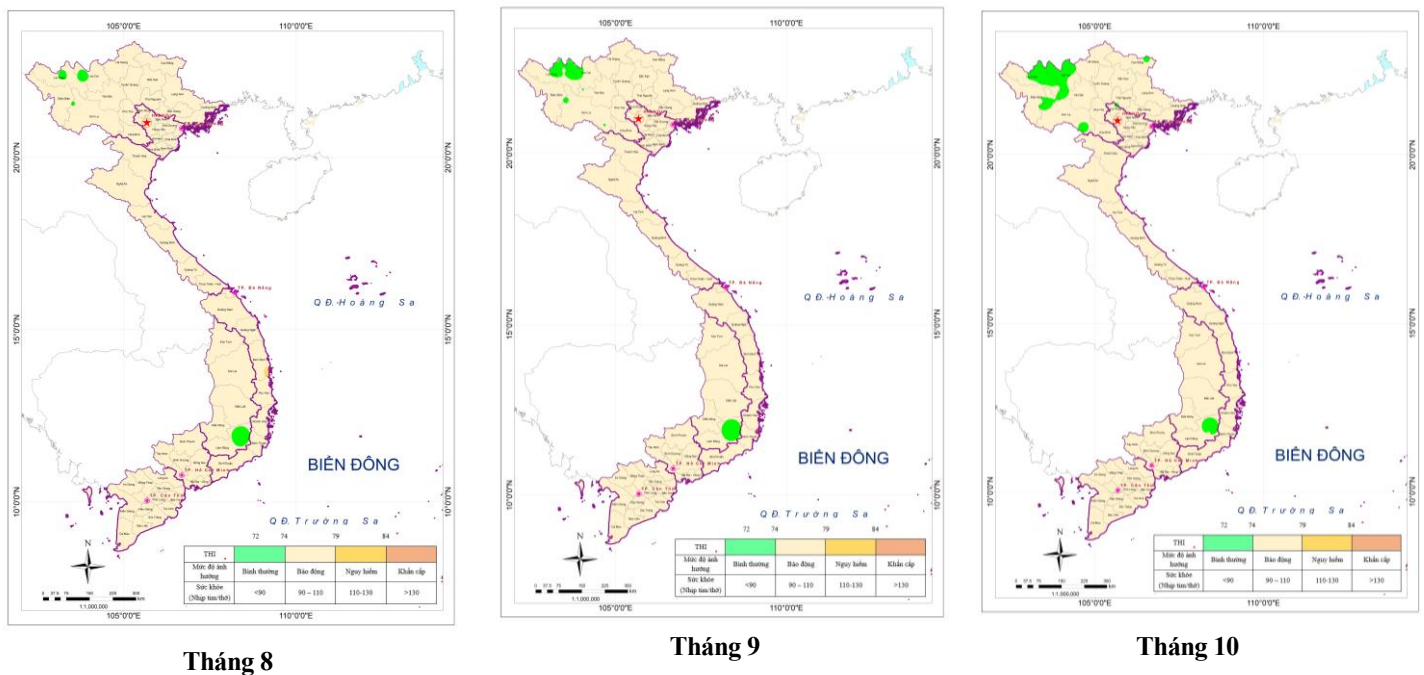


Nhiệt độ tối cao trung bình tháng 8

Nhiệt độ tối cao trung bình tháng 9

Nhiệt độ tối cao trung bình tháng 10

Hình 5. Dự báo nhiệt độ từ tháng 8/2026 đến tháng 10/2026 (°C)



Tháng 8

Tháng 9

Tháng 10

Hình 6. Nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe và sản lượng của vật nuôi từ tháng 08/2026 đến tháng 10/2026 dựa trên chỉ số THI

PHẦN III.

KHUYẾN NGHỊ ĐỐI VỚI SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP (08–10/2026)

a. Đối với cây trồng

Bảng 3. Tổng hợp giải pháp ứng phó rủi ro khí hậu đối với cây trồng (08-10/2026)

Vùng	Cây trồng	Rủi ro khí hậu	Tháng 08/2026	Tháng 09/2026	Tháng 10/2026
TDMNPB	Lúa	Tháng 8,9 thừa nước Tháng 10: Thiếu nước nhẹ	Chủ động tiêu thoát nước Duy trì lớp nước nông 3-5 cm trên mặt ruộng (làm đồng)	Chủ động tiêu thoát nước Duy trì lớp nước nông 3-5 cm trên mặt ruộng (trở bông - chín)	Chủ động tiêu thoát nước, giữ cho đất thông thoáng. Có thể thu hoạch sớm hoặc tránh những ngày có mưa lớn. (Thu hoạch)
	Ngô	Tháng 8,9 thừa ẩm Tháng 10: Khô hạn nhẹ	Tiếp tục chủ động tiêu thoát nước, giữ cho đất thông thoáng. Đảm bảo độ ẩm đất từ 65-80% (Giai đoạn phát triển bắp)	Tiếp tục chủ động tiêu thoát nước, giữ cho đất thông thoáng (Giai đoạn chín – thu hoạch)	Chủ động tiêu thoát nước khi xảy ra mưa lớn. Tưới bổ sung vào những ngày không mưa. Nên thu hoạch vào những ngày không có mưa (Giai đoạn thu hoạch)
ĐBSH	Lúa	Tháng 8: Thừa nước Tháng 9,10: Đủ nước	Chủ động tiêu thoát nước Duy trì lớp nước nông 3-5 cm trên mặt ruộng (Làm đồng – trở bông)	Chủ động tiêu thoát nước. Khơi thông máng, cống thoát nước. (Giai đoạn chín – thu hoạch)	Chủ động tiêu thoát nước, giữ cho đất thông thoáng. Có thể thu hoạch sớm hoặc tránh những ngày có mưa lớn. (Thu hoạch)
BTB	Lúa	Tháng 8,9,10 thừa nước có nguy cơ ngập úng	Chủ động tiêu thoát nước. Duy trì lớp nước nông 3-5 cm trên mặt ruộng (làm đồng)	Chủ động tiêu thoát nước. Khơi thông cống thoát nước. (Giai đoạn chín – thu hoạch)	Chủ động tiêu thoát nước, giữ cho đất thông thoáng. Có thể thu hoạch sớm hoặc tránh những ngày có mưa lớn. (Thu hoạch)
	Lạc	Tháng 8,9,10 thừa ẩm có nguy cơ ngập úng	Cần chủ động tiêu thoát nước khi xuất hiện mưa lớn (phát triển củ)	Tiếp tục chủ động tiêu thoát nước, giữ cho đất thông thoáng	Chủ động tiêu thoát nước khi xảy ra mưa lớn. Tưới bổ sung vào những ngày không mưa. Nên thu hoạch vào những ngày không

				(Giai đoạn chín – thu hoạch)	có mưa (Giai đoạn thu hoạch)
DHNTB	Lúa	Tháng 8: Đủ nước Tháng 9,10 thừa nước có nguy cơ ngập úng	Chủ động tưới đảm bảo mực nước nông từ 3-5cm trên mặt ruộng (làm đồng)	Chủ động tiêu thoát nước. Khơi thông máng, cống thoát nước. (Giai đoạn chín – thu hoạch)	Chủ động tiêu thoát nước, giữ cho đất thông thoáng. Có thể thu hoạch sớm hoặc tránh những ngày có mưa lớn. (Thu hoạch)
	Thanh long	Tháng 8: Đủ nước Tháng 9,10 thừa nước có nguy cơ ngập úng	Chủ động tiêu thoát nước khi xảy ra mưa lớn đảm bảo độ ẩm, duy trì hoạt động chăm sóc cây (Chăm sóc – thu hoạch)	Chủ động khơi thông, máng cống nước, xới nhẹ đất để đất thông thoáng tránh ngập úng (Chăm sóc – thu hoạch)	Chủ động tiêu thoát nước kịp thời sau những trận mưa lớn. Xới đất nhẹ để đất thông thoáng tránh ngập nước (Chăm sóc sau thu hoạch)
Cao Nguyên Trung Bộ	Lúa	Tháng 8,9,10 đủ nước, xảy ra trường hợp khô hạn nhẹ cục bộ tại 1 số khu vực	Chủ động tưới nước đảm bảo lớp nước nông 2–3 cm trên mặt ruộng (Mạ - đẻ nhánh)	Chủ động tiêu thoát nước, khơi thông máng, cống thoát nước (Làm đồng -trở bông)	Chủ động tiêu thoát nước. Khơi thông máng, cống thoát nước. (Giai đoạn chín – thu hoạch)
	Cà phê	Tháng 8,9,10 đủ nước, xảy ra trường hợp khô hạn nhẹ cục bộ tại 1 số khu vực	Sử dụng cọc chống hoặc dây đỡ đối với cây nghiêng; cắt bỏ cành gãy sau những ngày có mưa lớn có dông, bão (Thu hoạch)	Tia cảnh thông thoáng và loại bỏ những cành trước khi sâu bệnh, chủ động tiêu thoát nước đảm bảo độ ẩm cho cây phát triển tốt (Thu hoạch)	Tiêu thoát nước, khơi thông cống, máng thoát nước. Thu hoạch sớm những diện tích có tỷ lệ quả chín cao ($\geq 90\%$) trước khi mưa lớn xảy ra; tận dụng khoảng thời gian tạnh ráo để thu hái. (Thu hoạch)
ĐNB	Lúa	Tháng 8,9,10 nguy cơ thừa nước gây ngập úng	Đảm bảo bảo mực nước 3-5cm (Làm đồng)	Chủ động tiêu thoát nước. Khơi thông máng, cống thoát nước. (Giai đoạn chín – thu hoạch)	Khơi thông kênh mương, mở cống tiêu, bơm tháo nước nhanh khỏi ruộng. Gặt khi ruộng ráo nước (Giai đoạn thu hoạch)
	Thanh long	Tháng 8,9,10 nguy cơ thừa ẩm gây ngập úng	Khơi thông rãnh thoát nước, xới nhẹ mặt đất, đảm bảo thông thoáng duy trì	Khơi thông rãnh thoát nước, xới nhẹ mặt đất, đảm bảo thông thoáng duy trì	Khơi thông rãnh thoát nước, xới nhẹ mặt đất, đảm bảo thông thoáng duy trì độ ẩm ổn định

			độ ẩm ổn định (Chăm sóc phát triển thân lá)	độ ẩm ổn định (Chăm sóc phát triển thân lá)	(Chăm sóc phát triển thân lá)
ĐBSCL	Lúa	Tháng 8,9,10 nguy cơ thừa nước gây ngập úng	Chủ động tiêu thoát nước đảm bảo mực nước 2-3cm trên mặt ruộng (mạ đẻ nhánh)	Chủ động tiêu thoát nước. Khai thông máng, cống thoát nước. Đảm bảo mực nước 3-5 cm (Giai đoạn Làm đồng – trở bông)	Chủ động tiêu thoát nước. Khai thông máng, cống thoát nước. (Giai đoạn chín – thu hoạch)

b. Đối với vật nuôi

Cần có các giải pháp ứng phó tác động của nhiệt ẩm đối với sức khỏe của gia súc và gia cầm, đặc biệt là khu vực ĐBSH và Trung Bộ.

Giải pháp về chuồng trại: Cải tạo chuồng nuôi theo hướng thông thoáng, tăng cường thông gió tự nhiên hoặc cơ học; sử dụng vật liệu cách nhiệt, mái che chống nóng; lắp đặt hệ thống quạt thông gió, phun sương hoặc làm mát khi nhiệt độ cao; bố trí mật độ nuôi hợp lý, đảm bảo chuồng trại khô ráo, sạch sẽ và có hệ thống thoát nước tốt nhằm giảm tích tụ nhiệt và độ ẩm, hạn chế stress nhiệt và nguy cơ phát sinh dịch bệnh.

Giải pháp phòng chống dịch bệnh: Tăng cường vệ sinh, tiêu độc khử trùng chuồng trại; thực hiện tiêm phòng đầy đủ theo quy định; kiểm soát côn trùng và vật chủ trung gian truyền bệnh; thường xuyên theo dõi sức khỏe đàn vật nuôi để phát hiện sớm, cách ly và xử lý kịp thời các trường hợp mắc bệnh.



ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ:

Trung tâm Nghiên cứu Khí tượng và Khí hậu,
Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn, Môi trường và Biển
Địa chỉ: Số 23/62 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, Hà Nội.
Email: ktnn.imhen@mae.gov.vn